

Số: 41/TB-HĐTDVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả trúng tuyển viên chức năm 2025 của Bệnh viện Lê Văn Thịnh

Căn cứ Quyết định số 4798/QĐ-SYT ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Lê Văn Thịnh trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 3550/SYT-TCCB ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế về triển khai Hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-BVLVT ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Bệnh viện Lê Văn Thịnh về công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2025 của Bệnh viện Lê Văn Thịnh;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện Lê Văn Thịnh thông báo kết quả trúng tuyển viên chức năm 2025 đối với các ông/bà có tên theo danh sách đính kèm.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển viên chức, người trúng tuyển phải đến Bệnh viện Lê Văn Thịnh (phòng Tổ chức cán bộ - số 130 Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Hồ sơ tuyển dụng viên chức bao gồm:

1. 01 Bản sao y có chứng thực văn bằng chuyên môn, trường hợp có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cấp có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

2. 01 Bản sao y có chứng thực chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề/Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm).

3. 01 Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. 01 Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo mẫu đính kèm được lập trong thời hạn 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

5. 01 Bản sao y thẻ căn cước công dân/căn cước có chứng thực.

6. 01 Giấy khám sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

Đối với người có giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước ngoài cấp thì giấy khám sức khỏe được sử dụng trong trường hợp Việt Nam và quốc gia hoặc vùng lãnh thổ cấp giấy khám sức khỏe có điều ước hoặc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau và thời hạn sử dụng của giấy khám sức khỏe đó không quá 06 tháng kể từ ngày được cấp. Giấy khám sức khỏe phải được dịch sang tiếng Việt có chứng thực bản dịch.

7. 02 Bản sao y có chứng thực giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

8. Hợp đồng lao động tại các đơn vị trước khi trúng tuyển tại đơn vị (nếu có), quyết định nghỉ việc tại cơ quan cũ (nếu có), quá trình đóng Bảo hiểm xã hội (VSSID).

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Bệnh viện Lê Văn Thịnh ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và báo cáo Sở Y tế.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Bệnh viện Lê Văn Thịnh thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Quá thời hạn nêu trên, người trúng tuyển không đến Bệnh viện Lê Văn Thịnh để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng thì Bệnh viện Lê Văn Thịnh sẽ hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định./.

(Đính kèm Danh sách công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2025 tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB (Th -b).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Phan Văn Đức



DANH SÁCH NHẬN THÔNG BÁO TRÚNG TUYỂN -
KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025 TẠI BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH
(Đính kèm Thông báo số 41 /TB-HĐTD ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
1	C16	Nguyễn Thị Bích Duyên	18/9/1999	Bác sĩ	Khoa Cấp Cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	
2	C20	Phạm Gia Đức	09/01/1997	Bác sĩ	Khoa Cấp Cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	
3	C04	Hà Quốc Thi	11/11/1992	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y đa khoa	
4	C01	Bùi Xuân Tiến Đạt	19/5/2001	Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ y khoa	
5	F02	Trần Văn Hào	21/01/1997	Bác sĩ	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ y khoa	
6	C33	Võ Thị Bích Nguyệt	14/10/1997	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	
7	C08	Lê Nguyễn Bảo Duy	12/02/1999	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	
8	C15	Nguyễn Thanh Liêm	03/7/1999	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y đa khoa	
9	F01	Nguyễn Thị Kim Vui	02/12/1991	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ y khoa	
								Thạc sĩ	Thạc sĩ nội tổng quát	
10	C31	Võ Nguyệt Hằng	01/5/1996	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Đa khoa	
								Bác sĩ Nội trú	Nội khoa	
11	C05	Hoàng Thị Thúy Diễm	15/02/2000	Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	
12	C07	Lê Đức Quyên	04/02/1998	Bác sĩ	Khoa Nội Tổng Hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ y khoa	



TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
13	C21	Phạm Lê Bửu	15/4/1997	Bác sĩ	Khoa Nội Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	
14	C11	Lương Vĩnh Công Nghĩa	23/8/1996	Bác sĩ	Khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	
								Bác sĩ Nội trú	Tai Mũi Họng	
								CKI	Tai Mũi Họng	
15	C27	Trần Võ Mai Thảo	31/5/1999	Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y đa khoa	
16	C30	Võ Minh Huy	05/9/1998	Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	
17	C22	Phạm Thị Bình	09/6/1978	Bác sĩ	Khoa Y, Dược cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y học cổ truyền	
								CKI	Y dược Cổ truyền	
18	C32	Võ Thanh Minh	17/4/1974	Bác sĩ	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Y đa khoa	
								Thạc sĩ	Nội khoa	
19	C34	Võ Trương Quý	01/7/1982	Bác sĩ	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	
								CKI	Truyền Nhiễm và các bệnh nhiệt đới	
								CKII	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	
20	F28	Trịnh Thị Đài Trang	11/8/1992	Cán sự về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Cán sự	01.004	Cao đẳng	Quản trị văn phòng - chuyên ngành thư ký y khoa	
21	C81	Trần Lâm	17/11/1990	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đại học	Công nghệ thông tin	
22	C75	Nguyễn Thị Hạ Quyên	18/12/1983	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
23	C71	Nguyễn Hồng Khánh Vân	30/9/2002	Chuyên viên về Tổng hợp	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Công nghệ sinh học	
24	F05	Hồ Hiền Phi Yến	06/9/1999	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Cao đẳng điều dưỡng	
25	F07	Lê Thành Long	06/3/1990	Điều dưỡng	Khoa Cấp Cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	
26	F15	Phạm Ngọc Diệu	29/10/2004	Điều dưỡng	Khoa Cấp Cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	
27	F22	Vũ Kiều Bích Trâm	29/12/2000	Điều dưỡng	Khoa Cấp Cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng cao đẳng	
28	F10	Ngô Minh Vương	17/8/1992	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều Dưỡng	
29	C44	Trần Thị Mỹ Linh	07/7/1997	Điều dưỡng	Khoa Da Liễu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	
30	F04	Đào Thị Hoàng Thi	04/10/1991	Điều dưỡng	Khoa Da Liễu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều Dưỡng	
31	F14	Nguyễn Thị Kim Thuý	10/7/1989	Điều dưỡng	Khoa Gây Mê Hồi Sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	
32	F19	Phan Thị Năm	01/10/1987	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đại học	Điều dưỡng	
33	F11	Ngô Tấn Thành	01/7/1978	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đại học	Điều dưỡng	
34	F16	Phạm Quốc Việt	15/8/1991	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Chấn thương	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	
35	F13	Ngô Thị Thùy Trang	12/12/2002	Điều dưỡng	Khoa Nội hô hấp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	
36	F09	Lộ Nữ Minh Trang	12/4/2004	Điều dưỡng	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	
37	F21	Trần Thị Thuý Anh	26/11/2002	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	
38	C37	Lê Văn Thảo	21/01/1980	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	
39	C38	Lưu Như Thương	24/3/2001	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	
40	C40	Nguyễn Tú Trinh	07/11/2001	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
41	C36	Hoàng Yến	18/01/2003	Điều dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	
42	C43	Trần Lộc Ân	28/10/1995	Điều dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	
43	F17	Phan Bích Trâm	23/11/2003	Điều dưỡng	Khoa Tai mũi họng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	
44	F06	Hồ Quốc Việt	05/11/2003	Điều dưỡng	Khoa Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	
45	F12	Ngô Thị Thu Phương	03/6/1988	Điều dưỡng	Khoa Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	
46	F18	Phan Gia Hân	17/4/1995	Điều dưỡng	Khoa Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	
47	F20	Trần Nguyễn Ngân Thương	10/5/1988	Điều dưỡng	Khoa Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	
48	F23	Khuru Minh Đức	04/02/1983	Dược	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược	
49	C47	Phạm Anh Khoa	19/6/1999	Dược sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược sĩ	
50	C48	Trần Thị Năm	06/5/1986	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	
51	C59	Nguyễn Tấn Phát	17/4/2002	Kỹ thuật y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	
52	C60	Nguyễn Thị Hoàng Yến	24/4/2002	Kỹ thuật y	Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ Thuật Hình Ảnh Y Học	
53	C51	Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh	11/9/2002	Kỹ thuật y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	
54	C53	Lý Ngọc Yến	26/10/1996	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ Thuật Phục Hồi Chức Năng	
55	C54	Mai Trần Vy Hạ	15/01/2002	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng dự tuyển	Chức danh dự tuyển	Mã chức danh dự tuyển	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
56	C56	Nguyễn Bảo Tiến	03/9/2001	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Phục Hồi Chức Năng	
57	C57	Nguyễn Gia Điền	14/10/2002	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	
58	C61	Nguyễn Thị Kim Ngân	26/01/1999	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	
59	C69	Võ Nguyễn Khánh Ngân	27/10/2000	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	
60	F26	Trần Thị Kim Liên	14/10/1996	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng	Kĩ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	
61	C49	Đặng Võ Nguyên Phát	02/8/1994	Kỹ thuật y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	
62	C65	Phạm Ngọc Tâm Khuê	22/10/2002	Kỹ thuật y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Công nghệ sinh học	



